

Số: 17/2020/QĐST - HNGĐ

*Quan Sơn, ngày 17 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2020/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lương Thị Ch, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT: Bản X, xã S, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Lương Quốc Đ, sinh năm 1991;

Nơi ĐKKHKT: Bản X, xã S, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 39, Phân trại số 1, Trại giam Thanh Cẩm (Địa chỉ: Xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa).

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị Ch và anh Lương Quốc Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lương Thị Ch và anh Lương Quốc Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên đương sự thoả thuận, chị Lương Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lương Văn Bảo L, sinh ngày 14/02/2012, anh Lương Quốc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lương Quốc Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Lương Thị Ch và anh Lương Quốc Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lương Thị Ch và anh Lương Quốc Đ thỏa thuận, chị Ch chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Ch đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn theo biên lai thu số AA/2016/0000476 ngày 12/5/2020. Trả lại chị Ch 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Minh Tuấn**